TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày 15/12/ 2021;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý;

Ông Nguyễn Văn Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Tạ Ngọc T, sinh năm 1997 tại huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Sen Trì, xã B, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Tạ Quang Tr , sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1969; Vợ: Vũ Thị Ngọc H1, sinh năm 2000; con: 01 sinh năm 2020;Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 09/9/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, thành phố H. Danh chỉ bản số 239 do Công an huyện T lập ngày 15/9/2021. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Anh Phùng Thế T, sinh năm 1987; vắng mặt;

Trú tại: Tổ Dân phố Phú Tân, thị trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H;

****Người làm chứng***: Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1960; vắng mặt;

Trú tại: Tổ Dân phố Phú Tân, thị trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/9/2021, Tạ Ngọc T (sinh năm 1997; trú tại: Thôn Sen Trì, xã B, huyện T, Thành phố H) đi đến khu vực xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố H gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi và mua một gói mà túy Methampheptamine với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy T để vào túi quần phía trước bên phải và đi về nhà, T chia gòi mà túy vừa mua thành 04 gói và bọc ngoài bằng băng dính mầu đen, bên trong bọc giấy bạc, sau đó cất dấu trên người.

Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/9/2021 T đang ở khu vực tổ Dân phố Phú Tân, thị trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H thì nhận được cuộc gọi đến từ số điện thoại 0964174395 của Phùng Thế T, sinh năm 1987; trú tại: Tổ Dân phố Phú Tân, Thi trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H gọi vào số điện thoại 0868030597 của T, T lưu trong danh bạ điện thoại là "chú Tuấn" để hỏi mua một gói mà túy "đá" với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T báo "không có", thì T bảo bán cho một gói ma túy "đá" với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), lúc này T đồng ý bán. T hẹn T gặp để mua ma túy tại nhà nghỉ Sông Quê thuộc tổ dân phố Phú Tân, thị trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H để lấy ma túy. T mang theo 4 gói ma tuý "đá" đi đến khu vực trên để bán ma túy cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ 04 (bốn) gói ma túy tại túi quần phía trước bên phải T mặc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ni lông màu trắng kích thước 5cmx8cm bên trong chứa 04 (bốn) gói giấy, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen, kích thước không đồng đều, bên trong chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu mẫu A1;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEL 1:356107162147386, trong có số sim thuê bao 0868030597 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 865251034392079, IMEL 2: 865251034392061 bên trong có sim số thuê bao 0964174395.

Tại bản kết luận giám định số 6787/KLGĐ-PC09 ngày 19/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thế màu trắng bên trong 04 gói giấy (mẫu A1) có khối lượng: 0,419 gam, đều là ma túy loại Methampheptaine.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định và các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 104/CT -VKSTT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Tạ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Tạ Ngọc T từ 24 - 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 04 gói ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (thu giữ của Tạ Ngọc T); trả lại Phùng Thế T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao 0964174395.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận ngày 09/9/2021, bị cáo có mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết, sau đó về chia thành 4 gói nhỏ để bán lấy tiền tiêu sài; khoảng 12 giờ 15 phút thì có Phùng Thế T gọi điện hỏi mua ma túy, khi bị cáo mang ma túy đến điểm hẹn để bán cho T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các T liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Tạ Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/9/2021, tại khu vực tổ Dân phố Phú Tân, thị trấn Liên Quan, huyện T, Thành phố H. Tạ Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methampheptaine, khối lượng 0,419 gam, nhằm mục đích để bán. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...*" do vậy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động tự do, là đối tượng nghiện ma túy nên miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 gói niêm phong, bên trong chất tinh thể mầu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo, chữ ký của giám định viên là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEL 1:356107162147386, trong có số sim thuê bao 0868030597 (thu giữ của Tạ Ngọc T) là phương tiện để bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 865231034392079, IMEL 2: 965251034392061 bên trong có sim số thuê bao 0964174395 thu giữ của Phùng Thế T. Tuy nhiên, chiếc điện thoại này T dùng để liên lạc cá nhân và ngày 09/9/2021 có gọi cho T để hỏi mua ma túy, nhưng hành vi của T chưa có đủ cơ sở để xử lý nên trả lại cho T chiếc điện thoại trên.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Tạ Ngọc T 24** (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký niêm phong của bị cáo Tạ Ngọc T, cán bộ Nguyễn Hữu Khánh và chữ ký của giám định viên Lê Khắc Nam.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, số IMEL 1:356107162147386, trong có số sim thuê bao 0868030597 (thu giữ của Tạ Ngọc T);

- Trả lại Phùng Thế T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 865251034392079, IMEL 2: 865251034392061 bên trong có sim số thuê bao 0964174395.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 09/2021/THA ngày 08/12/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Tạ Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- *TAND thành phố H;*
- *CA, VKSND, THA huyện T;*
- *Bị cáo;*
- *UBND xã B, T;;*
- *Lưu HS, VP.*